

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 43/CHOLIMEX FOOD/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946 Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm:

SATÉ TÔM XO

2. Thành phần: Dầu ăn, ớt, nước, đường, **tôm khô (10 %)**, muối ăn, tỏi, chất điều vị (621), sả, chất ổn định (1422), chất bảo quản (211), chiết xuất ớt.

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì: chai PET, chai thủy tinh, PE, PA (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).

Khối lượng tịnh: 90 g, 100 g, 170 g, 2,1 kg, 5 kg, 10 kg, 20 kg hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng, sản phẩm được đóng nắp hoặc ép kín, dán nhãn và bao màng co, đóng thùng, nhãn được dán trên chai, trên gói, hoặc được in trực tiếp trên chai, trên bao PE, PA, số lượng/ thùng tùy thuộc vào loại bao gói hoặc theo yêu cầu khách hàng.



III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

- Quyết định 46/2007/BYT ngày 19 tháng 2 năm 2007 của Bộ Y tế (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT (Thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm của Bộ Y tế ngày 15 tháng 06 năm 2015)

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT (Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm)

- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2019

PI **TỔNG GIÁM ĐỐC** *HL*



Nguyễn Thị Huyền Trang

Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài trong nội dung tiếng việt



Ngày...14...tháng...10...năm2019...

Ban Tổng Giám Đốc

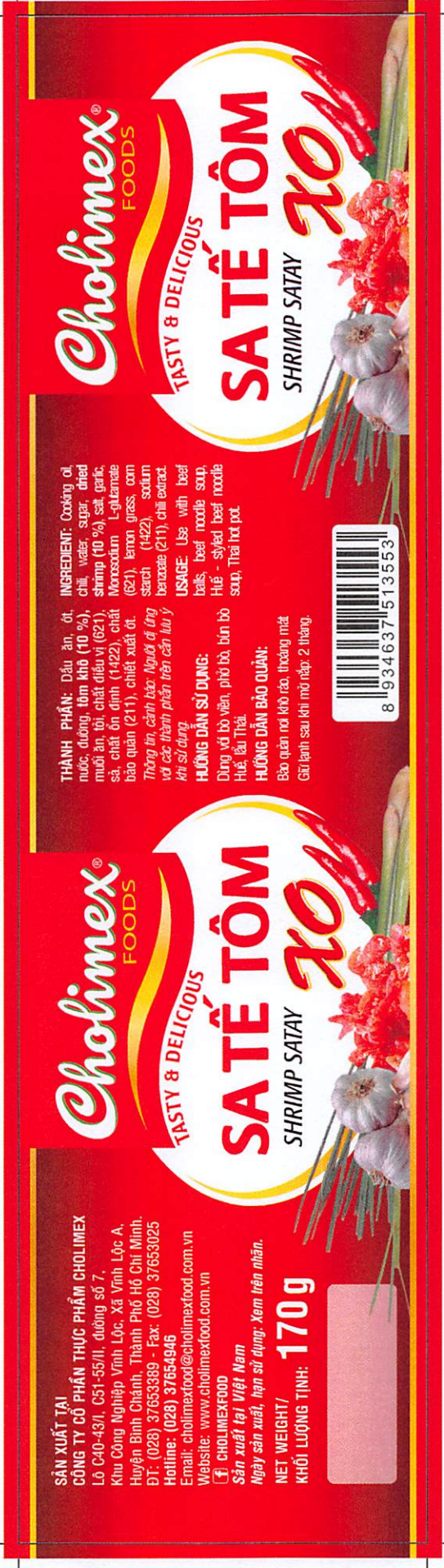


Nguyễn Thị Huyền Trang

Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài trong ứng nội dung tiếng việt

20.5 cm

5.5 cm



Ngày...14...tháng...10...năm...2019..

Bà Trương Thị Ngọc
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
 HỒ CHÍ MINH - TP. HCM

Nguyễn Thị Huyền Trang



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19010703 MM19012100	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 21/01/2019
--	---	--

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Địa chỉ/ *Address* : **LÔ C40-43/I, C51-55/II - ĐƯỜNG SỐ 7 - KCN VĨNH LỘC - HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Tên mẫu/ *Name of sample* : **SA TÊ TÔM XO**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : **Mẫu đựng trong bao bì kín**
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 12/01/2019
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 19/01/2019

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015(*)
4	Salmonella	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010(*)
5	Staphylococcus aureus	/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	3,6x10 ²	ISO 4833-1:2013 (*)
7	Vibrio parahaemolyticus	/25g	Không phát hiện	ISO 21872-1:2017(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accredited by VILAS*

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Huỳnh Yên Hà

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCMC

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

18001105

(84.28) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CÁN THO

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(84.292) 3918216 - 217 - 218

(84.292) 3918219

support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(84.258) 246 5255

(84.258) 246 5355

vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19010703 MM19012100	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 21/01/2019
--	---	--

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Địa chỉ/ *Address* : **LÔ C40-43/I, C51-55/II - ĐƯỜNG SỐ 7 - KCN VĨNH LỘC - HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Tên mẫu/ *Name of sample* : **SA TẼ TÔM XO**
Số lượng/ *Quantity* : **1**
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : **Mẫu đựng trong bao bì kín**
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : **12/01/2019**
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : **19/01/2019**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	As vô cơ	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,012	CASE.TN.0063
2	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
3	Hg	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	AOAC 971.21(*)
4	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accredited by VILAS*

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Đình Hiệp

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hanh

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRU SỞ CHÍNH
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] 18001105
[📞] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[📍] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918216 - 217 - 218
[📞] (84.292) 3918219
[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[📞] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmien trung@case.vn